

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 09/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang.

2. Bà Vương Thị Hội – Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HS ngày 11/01/2023 đối với bị cáo:

Trần S, sinh ngày 06/11/1996 tại An Khê, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con sinh năm 2015 và 2021. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi khai thác rừng trái phép; mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước và vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Lương Thái C1, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Văn Kim S, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2020, Văn Kim S thuê Chu Thanh Hùng, Đặng Trung Hiếu, Triệu Văn Thực, Đặng Hữu Phước và người nam giới tên Lào (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi cắt hạ một cây gỗ Hương tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 90, lâm phần do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Krông Pa (Công ty TNHH MTV LN Krông Pa) quản lý thuộc địa giới hành chính xã Krong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Các đối tượng phát dọn xung quanh gốc rồi phụ để Đặng Trung Hiếu dùng máy cưa xăng cắt hạ cây gỗ Hương đổ xuống đất. Sau khi cắt hạ, do chưa cắt lóng, xẻ hộp được nên các đối tượng để nguyên cây gỗ tại hiện trường rồi đi về. Vào ngày 13/11/2020, Văn Kim S tiếp tục liên lạc và thuê các đối tượng Triệu Văn Thực, Đặng Trung Hiếu, Đặng Hữu Phước, Chu Thanh Hùng, Nguyễn Khánh Lâm, Đinh Thái Hoàng, Đinh Văn Buôm, Đinh Thanh Tư, Đinh Một, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Văn Khánh và hai đối tượng tên Mường, Lào (chưa xác định được nhân thân lai lịch) tiếp tục lên rừng thực hiện việc khai thác gỗ trái phép. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Văn Kim S cùng các đối tượng mang theo ba máy cưa xăng, đồ đạc đi lên rừng tại lô 1, khoảnh 2, Tiểu khu 90 thực hiện việc khai thác gỗ trái phép. Quá trình đi lên rừng các đối tượng thấy có một cây gỗ Hương đã chết khô bị bật gốc ngã đổ tự nhiên (cây thứ nhất) và một cây gỗ Hương đã bị bật gốc hoàn toàn ngã đổ tự nhiên, còn tươi (cây thứ hai). Theo hướng dẫn của S, các đối tượng đã thực hiện việc cắt lóng, xẻ hộp cây gỗ Hương thứ nhất. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 14/11/2020, S tiếp tục nói Thực, Hiếu, Buôm, Hùng cùng S đi lên chỗ cây gỗ Hương thứ hai để cắt lóng, những người còn lại tiếp tục xẻ hộp ở cây gỗ Hương thứ nhất. Quá trình khai thác hai cây gỗ Hương, S nói Tư, Một về trước để buổi sáng cùng ngày gọi người thuê đi kéo gỗ đã xẻ ở cây gỗ Hương thứ nhất chuyển đi. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, nhóm của S xẻ hộp xong cây gỗ Hương thứ nhất và cắt lóng dỡ cây gỗ Hương thứ hai thì ra về. Đến sáng ngày 14/11/2020, do đã thông nhất từ trước, S liên lạc với Tư, Một nói gọi người đi kéo gỗ đã xẻ xuống dòng suối Nia về hướng cầu sắt làng Vir, xã Krong để chuyển đi, Đinh Thanh Tư đã gọi Đinh Văn Ly; còn Đinh Một gọi Đinh Lam, Đinh Nhi, Đinh Ngờ đi kéo gỗ cho S với thỏa thuận trả tiền công 500.000 đồng/ngày. Theo yêu cầu của S thì Mường đã cùng nhóm Tư, Một, Ly, Di, Lam, Nhi, Ngờ đi lên rừng và kéo gỗ đã xẻ hộp ở cây gỗ Hương thứ nhất xuống suối Nia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Văn Kim S tiếp tục cùng Khánh, Hoàng, Hiếu, Tuấn, Buôm, Thực, Lào, Trừ, Nê, Lự đi lên rừng tiếp tục cắt lóng xẻ hộp cây gỗ Hương thứ hai. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì S nói cả nhóm kéo gỗ ở suối Nia xuống cầu làng Vir, xã Krong; còn S tiếp tục tham gia với nhóm cắt lóng, xẻ hộp ở cây gỗ Hương thứ hai. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/11/2020, S nói nhóm Buôm, Trừ, Thực ở lại tiếp tục xẻ hộp cây gỗ Hương thứ hai. S cùng Khánh, Hoàng, Hiếu, Tuấn, Nê, Lự, Lào đi đến cắt lóng cây gỗ Hương thứ ba là cây gỗ mà nhóm S đã cắt hạ vào tháng 9/2020.

Khi các đối tượng kéo gỗ đến cầu làng Vir, xã Krong thì S đi đến cùng nhóm kéo bốc gỗ lên hai xe ô tô do Trần S và Lương Thái C1 điều khiển. Sau đó, S, C1 chở gỗ đến đường liên xã gần xóm Đất Đỏ, làng Đăk Bok, xã Krong rồi Lương Thái C1 vận chuyển về thị trấn Kbang.

Ngày 18/11/2020, Hạt kiểm lâm huyện Kbang đã phối hợp các ngành chức năng, tiến hành tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định: Tại lô 1, khoảnh 2 và lô 5, khoảnh 1, tiểu khu 90, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa quản lý thuộc địa giới hành chính xã Krong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, thuộc loại rừng sản

xuất, trạng thái rừng thường xanh trung bình (TXB). Tại hiện trường có 04 cây gỗ Hương bị khai thác trái phép (trong đó, có 02 cây bị bật gốc hoàn toàn bị ngã đổ tự nhiên từ trước, 02 cây bị cắt đổ) và 01 cây gỗ Bằng lăng bị đổ lậy do việc khai thác cây gỗ Hương thứ nhất gây ra với tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 05 cây gỗ bị khai thác trái phép nêu trên là: **19,452 m³** và **0,38** ster củi.

Chiều ngày 15/11/2020, Văn Kim S liên lạc với Lương Thái C1, Trần S vận chuyển gỗ cho S như ngày trước đó nên S, C1 đồng ý tham gia vận chuyển gỗ cho S (tối hôm đó S đang chơi ở trung tâm xã Krong). Đến khoảng 01 giờ ngày 16/11/2020, S liên lạc S, C1 lái xe ô tô đến bờ suối làng Vir để bốc gỗ lên hai xe ô tô. S, C1 điều khiển xe ô tô chở gỗ đến đường gần xóm Đất đỏ, làng Đắk Bok, xã Krong rồi chuyển gỗ qua một xe ô tô nhãn hiệu Ford – Transit và C1 điều khiển xe vận chuyển gỗ về hướng thị trấn Kbang. S nói S điều khiển xe ô tô Ford bán tải và Nguyễn Khánh Lâm chạy xe ô tô Toyota – Land Cruiser về để lại nhà S ở tại xã Krong. Sau đó, S ở lại trung tâm xã Krong nghỉ ngơi, đến sáng thì về thị trấn Kbang.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã xác định được Trần S có hành vi sử dụng xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford và Lương Thái C1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota-Land Cruiser loại 7 chỗ ngồi đã tháo ghế (các xe ô tô này do Văn Kim S mượn của anh Trần Văn Q, trú tại TDP 7, thị trấn Kbang - là anh vợ của S), chở gỗ khai thác trái phép cho S từ bờ suối làng Vir lên làng Đất Đỏ, xã Krong để đưa gỗ sang xe ô tô Ford-Transit (xe này S cũng mượn của anh Trần Văn Q). Sau đó C1 điều khiển xe ô tô Ford-Transit chở gỗ về nhà S tại TDP 7, thị trấn Kbang, với tổng khối lượng là **2,6m³** gỗ xẻ.

*Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang xác định:

- Giá trị thiệt hại của 04 cây gỗ Hương là: 646.674.850 đồng.
- Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của cây số 03, chủng loại gỗ Hương tại thời điểm tháng 11/2020, khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 6,904 m³, trị giá là: 790.527.000 đồng.
- Giá trị của số gỗ xẻ còn lại tại suối Nia đã thu giữ tại thời điểm tháng 11/2020 là: 122.163.000 đồng.

Ngày 19/8/2021, TAND huyện Kbang đã xét xử đối với: Triệu Văn Thực, Chu Thanh Hùng, Đặng Trung Hiếu, Nguyễn Khánh Lâm, Đặng Hữu Phước, Nguyễn Anh Tuấn, Đinh Văn Buôm, Đinh Một, Đinh Thanh Tư, Đinh Trừ và Đinh Nê theo bản án sơ thẩm số 18/2021/HS-ST .

Ngày 07/10/2022, TAND huyện Kbang đã xét xử đối với: Văn Kim S, Đinh Thái Hoàng và Lương Thái C1 theo bản án sơ thẩm số 31/2022/HS-ST .

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại các Bản án nêu trên.

Quá trình rà soát, tra cứu tiền án, tiền sự của Trần S đã xác định: Ngày 17/3/2020, bị cáo bị UBND tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái phép; mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước và vận chuyển lâm sản trái pháp luật bằng hình thức phạt tiền tổng cộng là: 162.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/4/2020. Do bị cáo đang có tiền sự về hành vi khai thác rừng trái phép; mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước và vận chuyển lâm sản trái pháp luật nên ngày 29/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định khởi tố bị can đối

với Trần S để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi phạm tội, S đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với bị cáo và tách vụ án tiếp tục điều tra và tạm đình chỉ điều tra vụ án. Đến ngày 21/10/2022 bị cáo ra đầu thú, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can để tiến hành điều tra.

*Các vật chứng, phương tiện liên quan: Bị cáo Trần S dùng 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen để liên lạc với Văn Kim S khi vận chuyển gỗ. Sau khi vụ án xảy ra, S đã làm thất lạc nên cơ quan điều tra ghi nhận trong biên bản làm việc để có căn cứ xử lý vật chứng theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Trần S về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần S.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 tháng đến 05 tháng tù;

Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo Trần S không có tài sản và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 và Bản án số 31/2022/HS-ST ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kbang. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã nhận ra lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Trần S phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 11/2020 Văn Kim S đã thuê Chu Thanh Hùng, Đặng Trung Hiếu, Triệu Văn Thực, Nguyễn Khánh Lâm, Đặng Hữu Phước, Đinh Thái Hoàng, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Văn Khánh, Đinh Văn Buôm, Đinh Mốt, Đinh Thanh Tư, Đinh Nê, Đinh Trừ, Đinh Lừa và hai đối tượng tên Muồng, Lào (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mang theo cưa máy, xăng, nhớt để khai thác gỗ trái phép tại lô 1 khoảnh 2, tiểu khu 90 là rừng sản xuất trạng thái rừng thường xanh trung bình (TXB), do Công ty TNHH MTV LN Krông Pa quản lý thuộc địa giới hành chính xã Kong, huyện Kbang tỉnh Gia Lai, để khai thác trái phép 03 cây gỗ hương nhóm I thông thường trong đó có 02 cây gỗ hương đã bị ngã đổ tự nhiên và 01 cây gỗ hương do S thuê đồng bọn cắt hạ từ tháng 9/2020. Gây thiệt hại về lâm sản là: **16,901m³**, trị giá **646.674.850** đồng và thiệt hại về môi trường đối với rừng tự nhiên là **790.527.000** đồng (02 cây gỗ hương ngã đổ tự nhiên không tính được thiệt hại về môi trường). Sau khi khai thác có gỗ xẻ, S đã gọi Trần S và Lương Thái C1 sử dụng xe ô tô vận chuyển để đưa về thị trấn Kbang.

Mặc dù bị cáo vận chuyển khối lượng lâm sản là **2,6m³** gỗ xẻ, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trước đó ngày 17/3/2020 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái phép; mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước và vận chuyển lâm sản trái pháp luật, bằng hình thức phạt tiền tổng cộng là: 162.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/4/2020. Do bị cáo đang có tiền sự về hành vi khai thác rừng trái phép; mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước và vận chuyển lâm sản trái pháp luật mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với lỗi cố ý nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 17/3/2020 bị cáo bị UBND tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái phép; mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước và vận chuyển lâm sản trái pháp luật, bằng hình thức phạt tiền tổng cộng là: 162.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/4/2020.

[4] Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần S là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi vận chuyển gỗ trái phép là

vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái, xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Song xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy, để bị cáo có điều kiện cải tạo, khắc phục những sai lầm đã phạm phải và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 232 BLHS là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án còn có Trần Văn Khánh, hiện đang bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã khởi tố, truy nã và ra quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, HĐXX không xem xét xử lý trong vụ án này.

Liên quan trong vụ án còn có 02 đối tượng (Mường, Lào) có hành vi khai thác gỗ trái phép do Văn Kim S thuê; đối tượng tên Long có hành vi mua gỗ trái phép của Văn Kim S, hiện các đối tượng trên đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng này khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét xử lý trong vụ án này.

Liên quan trong vụ án còn có Trần Văn Q là chủ sở hữu 03 xe ô tô để trong nhà tạm để làm rẫy, xe mà Văn Kim S sử dụng vận chuyển gỗ từ suối Nia đến làng Đất Đỏ, xã Krong và vận chuyển gỗ về thị trấn Kbang để bán, quá trình điều tra xác định anh Q không biết việc bị cáo S sử dụng xe thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không truy cứu trách nhiệm đối với anh Q là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 và Bản án số 31/2022/HS-ST ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kbang.

[8] Đối với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần S.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần S 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2022).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Công an huyện Kbang;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương